



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.08S.2025.1732>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở PHƯỜNG TAM THẮNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thiều Văn Nam¹ và Nguyễn Thị Huyền Trang^{2,3*}

¹Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

³Trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản, phường Tam Thắng,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ, Email: nguyenthihuyentrang206@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 18/01/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 24/01/2026; Ngày duyệt đăng: 28/01/2026

Tóm tắt

Nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động Giáo dục địa phương tại các trường trung học cơ sở phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh đặt trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm mục đích phân tích sâu quy trình quản lý thực tế để nhận diện các rào cản đang kìm hãm chất lượng giáo dục tại cơ sở. Thông qua quá trình khảo sát 200 cán bộ quản lý và giáo viên trong giai đoạn 2023–2025 bằng phương pháp định lượng kết hợp định tính, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra sự lệch pha đáng lo ngại giữa tư duy và hành động: trong khi khâu lập kế hoạch được thực hiện khá bài bản với điểm trung bình ở mức Khá, thì các khâu then chốt như tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá chỉ đạt mức trung bình thấp, đặc biệt là sự lúng túng trong việc ra quyết định quản lý và tình trạng thiếu hụt trầm trọng các điều kiện đảm bảo về thời gian, nhân lực lẫn cơ chế phối hợp. Những phát hiện này có ý nghĩa thực tiễn quan trọng, lấp đầy khoảng trống dữ liệu về quản lý giáo dục cấp phường tại đô thị lớn, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học để khẳng định rằng muốn nâng cao hiệu quả giáo dục địa phương, các nhà trường cần ưu tiên cải tổ khâu tổ chức thực hiện và đầu tư nguồn lực thay vì chỉ dừng lại ở việc lập kế hoạch.

Từ khóa: *Giáo dục địa phương, quản lý hoạt động giáo dục, quản lý nhà trường, trường trung học cơ sở.*

Trích dẫn: Thiều, V. N., & Nguyễn, T. H. T. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(08S), 67-81. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.08S.2025.1732>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT MANAGEMENT OF LOCAL EDUCATION ACTIVITIES FOR LOWER SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN TAM THANG WARD, HO CHI MINH CITY

Thieu Van Nam¹ and Nguyen Thi Huyen Trang^{2,3*}

¹*An Giang Department of Education and Training, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

³*Vo Truong Toan Lower Secondary School, Tam Thang Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam*

**Corresponding author, Email: nguyenthihuyentrang206@gmail.com*

Article history

Received: 18/01/2026; Received in revised form: 24/01/2026; Accepted: 28/01/2026

Abstract

This study examined the status of managing local education activities at secondary schools in Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City under the 2018 General Education Program. It aimed to deeply analyze the actual management process to identify barriers hindering educational quality at the grassroots level. Through surveying 200 administrators and teachers during the 2023–2025 period using combined quantitative and qualitative methods, the results indicated a concerning discrepancy between cognition and practice: while the planning phase was executed quite methodically with a "Good" average score, key phases such as implementation organization, direction, and inspection/evaluation only reached a "Low Average" level. Notably, the study highlights confusion in managerial decision-making and a severe shortage of assurance conditions regarding time, human resources, and coordination mechanisms. These findings hold significant practical value regarding ward-level education management in major urban areas, while providing a scientific basis to assert that enhancing local education effectiveness requires schools to prioritize reforming implementation organization and investing resources rather than merely stopping at the planning stage.

Keywords: *Local education, management of educational activities, school management, secondary school.*

1. Giới thiệu

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đánh dấu bước chuyển quan trọng từ tiếp cận nội dung sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Trong đó, giáo dục địa phương (GDĐP) được xác định là nội dung giáo dục bắt buộc, nhằm gắn kết hoạt động dạy học với thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội, văn hóa và môi trường của địa phương, góp phần hình thành cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức công dân và định hướng nghề nghiệp phù hợp.

Phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh là địa bàn đang trong quá trình đô thị hóa nhanh, định hướng phát triển theo mô hình đô thị ven biển chất lượng cao, với các ngành kinh tế chủ lực như du lịch, dịch vụ, cảng biển và các loại hình kinh tế biển hiện đại, bên cạnh hoạt động ngư nghiệp truyền thống. Bối cảnh phát triển mới này đặt ra yêu cầu GDĐP ở các trường trung học cơ sở (THCS) không chỉ dừng lại ở việc cung cấp tri thức địa phương mang tính giới thiệu, mà cần được tổ chức, quản lý một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội và định hướng phát triển của địa phương.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai GDĐP tại các trường THCS trên địa bàn phường Tam Thắng hiện nay còn bộc lộ một số hạn chế như: công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá chưa đồng bộ; việc phối hợp giữa nhà trường với gia đình và các lực lượng xã hội còn hạn chế; điều kiện đảm bảo về nguồn lực và cơ chế quản lý chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Những tồn tại này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động GDĐP trong nhà trường.

Xuất phát từ những vấn đề trên, việc nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh các trường THCS ở phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết, vừa có ý nghĩa lý luận trong việc làm rõ cơ sở khoa học của quản lý GDĐP ở cấp THCS, vừa có ý nghĩa thực tiễn nhằm đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng triển khai GDĐP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Lược sử nghiên cứu và các khái niệm liên quan

2.1. Khái quát lịch sử nghiên cứu quản lý hoạt động giáo dục địa phương ở trường trung học cơ sở

Nghiên cứu về GDĐP trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã nhận được sự quan tâm lớn từ các nhà khoa học và quản lý giáo dục. Các công trình nghiên cứu hiện có tập trung vào ba hướng chính: định hướng xây dựng nội dung, mô hình tổ chức thực hiện và thực trạng triển khai tại các địa phương cụ thể.

Nghiên cứu về định hướng và xây dựng nội dung GDĐP: Trong giai đoạn đầu triển khai chương trình mới, các nghiên cứu tập trung vào cơ sở lý luận và định hướng phát triển nội dung. Đào & cs. (2019) đã phân tích xu thế "địa phương hóa chương trình" trên thế giới và đề xuất các định hướng xây dựng nội dung GDĐP tại Việt Nam nhằm đảm bảo tính phù hợp với bối cảnh địa phương và điều kiện nhà trường. Nhóm tác giả khẳng định việc phân quyền và huy động sự tham gia của các cấp là yếu tố then chốt để phát huy tối đa hiệu quả của chương trình.

Nghiên cứu về mô hình quản lý, tổ chức thực hiện và bồi dưỡng đội ngũ: Về phương thức tổ chức, Hồ và Nguyễn (2022) đã xây dựng mô hình thực hiện nội dung GDĐP với các thành tố cụ thể về mục tiêu, phương pháp, hình thức và quy trình, nhằm hỗ trợ các cơ sở giáo dục và giáo viên triển khai hiệu quả trong bối cảnh thực tiễn còn nhiều lúng túng. Bên cạnh đó, vấn đề năng lực giáo viên cũng được chú trọng. Hồ & cs. (2023) đã đề xuất quy trình tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, bao gồm các bước từ xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu đến đổi mới phương pháp tập huấn, nhằm đáp ứng yêu cầu

triển khai nội dung GDĐP ở trường phổ thông.

Nghiên cứu về thực trạng triển khai và tính hiệu quả trong thực tiễn: Các nghiên cứu thực tiễn đã chỉ ra những thuận lợi và khó khăn khi triển khai chương trình mới. Nguyễn & cs. (2023), qua khảo sát diện rộng với 3.453 cán bộ quản lý và giáo viên tại 9 tỉnh, đã chỉ ra thực trạng triển khai tài liệu GDĐP lớp 6 năm học 2021-2022. Kết quả cho thấy dù có những thuận lợi ban đầu, quá trình thực hiện vẫn gặp nhiều bất cập về tập huấn, điều kiện đảm bảo và việc phân công giáo viên.

Ở góc độ chuyên môn hẹp hơn, Trần & cs. (2024) tập trung vào hiệu quả dạy học mạch kiến thức Lịch sử - Văn hóa tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghiên cứu chỉ ra những hạn chế về tài liệu, phương tiện dạy học và khả năng vận dụng kiến thức liên môn, từ đó đề xuất các giải pháp sư phạm cụ thể như sử dụng tư liệu gốc và tổ chức học tập tại thực địa.

Gần đây nhất và liên quan trực tiếp đến công tác quản lý cấp cơ sở, Trương và Lê (2024) đã đánh giá thực trạng quản lý hoạt động GDĐP tại các trường THCS huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng. Kết quả khảo sát trên 70 cán bộ và giáo viên cho thấy công tác quản lý tại đây còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập cần giải quyết.

Nhìn chung, các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào quy mô cấp tỉnh/thành phố lớn hoặc tại các địa bàn có đặc thù kinh tế - xã hội khác biệt vùng nông thôn hay vùng văn hóa đặc thù, chưa có nghiên cứu chuyên sâu về công tác quản lý hoạt động GDĐP tại một đơn vị hành chính cấp Phường nằm trong đô thị đặc biệt như Thành phố Hồ Chí Minh. Bối cảnh đô thị hóa cao, áp lực sĩ số và đặc điểm xã hội tại TP.HCM sẽ đặt ra những bài toán quản lý hoàn toàn khác biệt so với các địa phương đã được nghiên cứu. Đồng thời, đa số các nghiên cứu thiên về *giải pháp sư phạm, mô hình tổ chức* hoặc *bồi dưỡng chuyên môn* cho giáo viên hay tiếp cận dưới góc độ *quản lý* nhưng lại gắn với bối cảnh nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long.

Do đó, việc thực hiện nghiên cứu “Thực trạng quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh” là hết sức cần thiết và có tính cấp thiết, nó sẽ lấp đầy khoảng trống về dữ liệu quản lý cấp cơ sở (cấp Phường) tại một đô thị lớn, cung cấp bức tranh thực tiễn đặc thù mà các nghiên cứu trước chưa bao quát hết.

2.2. Khái niệm cơ bản liên quan đến giáo dục địa phương

2.2.1. Giáo dục địa phương

Theo Luật Giáo dục năm 2019, GDĐP là nội dung giáo dục được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn, tổ chức biên soạn nhằm đáp ứng nhu cầu và phù hợp với đặc điểm của địa phương, trình Hội đồng thẩm định cấp tỉnh và được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt (Quốc hội, 2019, Điều 33). Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Giáo dục địa phương được xác định là một nội dung giáo dục bắt buộc đối với tất cả học sinh (Bộ GD&ĐT, 2018).

Từ góc độ khoa học giáo dục, các nhà nghiên cứu như Trần & cs. (2024) hay Đào (2019) thống nhất rằng GDĐP không chỉ là sự bổ sung kiến thức. Bản chất của nó là quá trình trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản, thời sự về các lĩnh vực văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường và hướng nghiệp tại nơi các em sinh sống. Mục tiêu cốt lõi là hình thành tình yêu quê hương, ý thức trách nhiệm công dân và năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn tại cộng đồng (Trần & cs., 2024).

2. Hoạt động giáo dục địa phương

Nếu GDĐP là nội dung chương trình, thì hoạt động GDĐP là phương thức tổ chức thực hiện nội dung đó trong thực tiễn nhà trường.

Về mặt quy chế, hoạt động này ở cấp Trung học cơ sở được quy định thời lượng cụ thể là 35 tiết/năm học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Khác với các môn học truyền thống, hoạt động này có tính mở và linh hoạt cao. Theo hướng dẫn tại Công văn 1106/BGDĐT-GDTrH, hoạt động này có thể được tổ chức thông qua dạy học trên lớp, trải nghiệm thực tế, tham quan di sản hoặc dạy học theo dự án (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2019).

Nghiên cứu của Hồ và Nguyễn (2022) làm rõ thêm rằng: Hoạt động GDĐP là một chuỗi các tác động sự phạm được thiết kế thành các mô hình cụ thể, trong đó chuyển hóa tri thức địa phương thành phẩm chất và năng lực người học thông qua sự tương tác trực tiếp, đa chiều giữa học sinh với môi trường kinh tế - xã hội địa phương. Đặc biệt, kết quả của hoạt động này được đánh giá và xếp loại chính thức như một môn học theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

3. Quản lý hoạt động giáo dục địa phương

Quản lý hoạt động GDĐP là quá trình tác động có định hướng, có kế hoạch của chủ thể quản lý (Hiệu trưởng, Ban giám hiệu) đến tập thể giáo viên, học sinh và các nguồn lực giáo dục nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu GDĐP.

Dựa trên Điều lệ trường trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020) và nghiên cứu thực tiễn của Trương & Lê (2024), quản lý hoạt động này bao gồm chu trình khép kín các chức năng: Lập kế hoạch: Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, trong đó cụ thể hóa phân phối chương trình GDĐP phù hợp với khung thời gian năm học; Tổ chức bộ máy và nhân sự: Đây là khâu phức tạp nhất do tính chất "liên môn" của nội dung GDĐP. Người quản lý phải bố trí hợp lý giáo viên các bộ môn (Sử, Địa, Văn, GDCD, Âm nhạc, Mĩ thuật...) để đảm nhận các chủ đề tương ứng (Nguyễn & cs., 2023); Chỉ đạo thực hiện: Hướng dẫn phương pháp dạy học (ưu tiên trải nghiệm, thực hành), sử dụng tài liệu và khai thác nguồn lực cộng đồng; Kiểm tra, đánh giá: Giám sát tiến độ thực hiện và chất lượng đầu ra của học sinh để có sự điều chỉnh kịp thời.

Như vậy, quản lý hoạt động GDĐP không chỉ là quản lý chuyên môn đơn thuần mà còn là quản lý sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc khai thác các giá trị văn hóa, lịch sử tại địa bàn (như phường Tam Thắng, TP.HCM) để giáo dục học sinh.

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng khảo sát gồm 200 người, bao gồm 11 cán bộ quản lý (hiệu trưởng và phó hiệu trưởng) và 189 giáo viên đang trực tiếp giảng dạy, tham gia tổ chức và triển khai các hoạt động GDĐP hiện đang công tác tại bốn trường trung học cơ sở trên địa bàn phường Tam Thắng.

Thời gian khảo sát: Dữ liệu thu thập chủ yếu trong giai đoạn 2023 - 2025.

Công cụ khảo sát chính là phiếu hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức. Bên cạnh đó, phỏng vấn và quan sát trực tiếp được sử dụng ở mức độ tham khảo, nhằm hỗ trợ giải thích, đối chiếu và làm rõ thêm một số kết quả định lượng trong quá trình phân tích và thảo luận.

Kết quả khảo sát được đánh giá dựa trên giá trị trung bình (Mean) với thang đo Likert 5 mức được sử dụng với khoảng cách giá trị 0,8, độ lệch chuẩn cũng được tính toán nhằm phản ánh mức độ phân tán của dữ liệu quanh giá trị trung bình, qua đó tăng độ tin cậy trong phân tích.

Cụ thể, thang đo gồm năm mức sau: Mức rất thấp: $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,80$; mức thấp: $1,80 \leq \text{ĐTB} < 2,60$; mức trung bình: $2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$; mức cao: $3,40 \leq \text{ĐTB} < 4,20$; mức rất cao: $4,20 \leq \text{ĐTB} \leq 5,0$.

4. Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh

4.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng

Xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐP nhằm xác định mục tiêu, chương trình hành động, xác định từng bước đi, những điều kiện, phương tiện cần thiết trong điều kiện thực tế của mỗi trường trong một thời gian nhất định. Do đó, việc lập kế hoạch trong hoạt động GDĐP chi tiết, khoa học sẽ có khả năng ứng phó với sự thay đổi không lường trước, dự trù được các yếu tố thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức trong quá trình thực hiện mục tiêu; đồng thời, huy động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia tích cực vào hoạt động GDĐP. Với vai trò rất quan trọng của việc lập kế hoạch hoạt động GDĐP, chúng tôi đã khảo sát ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về kế hoạch hóa GDĐP ở trường THCS.

Kết quả khảo sát về công tác lập kế hoạch hoạt động GDĐP cho học sinh ở các trường THCS trên địa bàn phường Tam Thắng được trình bày tại Bảng 1.

Bảng 1. Kế hoạch hóa hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
1	Phân tích SWOT và bảo đảm nguyên tắc SMART trong quản lí hoạt động GDĐP ở trường THCS	3,69	0,53	7
2	Xác định mục tiêu, yêu cầu công việc 1 W (Why)	3,68	0,51	8
3	Xác định nội dung công việc 1W (What)	3,89	0,52	1
4	Xác định 3W (where, when, who): Thực hiện ở đâu? Khi nào? Ai thực hiện? Ai kiểm tra? Ai hỗ trợ?	3,72	0,6	5
5	Xác định phương pháp 1H (How): Cách thức thực hiện công việc như thế nào? Tài liệu hướng dẫn thực hiện là gì?	3,76	0,7	3
6	Xác định các nguồn lực 5M: Nguồn nhân lực, tài chính, thiết bị, máy móc, phương pháp tổ chức (Man, Money, Material, Machine, Method)	3,87	0,58	2
7	Xác định phương pháp kiểm soát 1C (Control): Công việc đo lường các hoạt động GDĐP như thế nào? Kiểm soát ra sao?	3,74	0,56	4
8	Xác định phương pháp kiểm tra, đánh giá 1C (Check): Ai tiến hành kiểm tra, ai được kiểm tra, hình thức kiểm tra như thế nào?	3,72	0,62	5

Kết quả Bảng 1 cho thấy, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các trường THCS trên địa bàn phường Tam Thắng đánh giá khá cao mức độ thực hiện các nội dung kế hoạch hóa hoạt động GDĐP, với điểm trung bình dao động từ 3,68 đến 3,89. Điều này phản ánh rằng các nhà trường đã chú trọng triển khai tương đối đầy đủ các bước kỹ thuật trong quá trình lập kế hoạch quản lý hoạt động GDĐP.

Trong đó, nội dung “Xác định nội dung công việc 1W (What)” đạt điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 3,89, xếp thứ 1), tiếp theo là “Xác định các nguồn lực 5M” (ĐTB = 3,87, xếp thứ 2), cho thấy các nhà trường quan tâm nhiều đến việc xác định nội dung hoạt động và huy động

các nguồn lực phục vụ cho việc triển khai GDĐP.

Ngược lại, các nội dung liên quan đến phân tích bối cảnh và xác định mục tiêu như “Phân tích SWOT, bảo đảm nguyên tắc SMART” và “Xác định mục tiêu, yêu cầu công việc (1W – Why)” có điểm trung bình thấp hơn (từ 3,68 đến 3,69). Điều này cho thấy công tác lập kế hoạch GDĐP tại các trường THCS ở phường Tam Thắng vẫn còn hạn chế về chiều sâu phân tích và tính hệ thống, đặc biệt ở khâu định hướng mục tiêu và gắn kết kế hoạch với bối cảnh thực tiễn.

Bên cạnh đó, độ lệch chuẩn ở mức trung bình phản ánh sự khác biệt nhất định trong cách thức thực hiện công tác kế hoạch hóa giữa các trường, cũng như giữa các cá nhân tham gia quản lý và tổ chức hoạt động GDĐP, cho thấy mức độ đồng đều trong thực hiện chưa cao.

4.2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng

Công tác quản lý việc tổ chức thực hiện hoạt động GDĐP tại các trường THCS trên địa bàn phường Tam Thắng được triển khai thông qua nhiều nội dung như: lập danh sách các hoạt động cần thực hiện, phân công nhiệm vụ, phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường, thiết lập cơ chế điều phối, theo dõi và điều chỉnh quá trình thực hiện. Đây là khâu có vai trò quan trọng trong việc chuyển hóa kế hoạch GDĐP thành các hoạt động cụ thể trong thực tiễn nhà trường.

Nhằm làm rõ thực trạng công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐP, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 200 cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ thực hiện các nội dung tổ chức hoạt động GDĐP tại các trường THCS. Kết quả khảo sát được tổng hợp và xử lý thống kê, trình bày tại Bảng 2.

Bảng 2. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
1	Lập danh sách các hoạt động GDĐP cần phải hoàn thành để đạt được mục tiêu	2,1	0,90	3
2	Phân chia các hoạt động GDĐP hình thành các nhiệm vụ để các thành viên hay bộ phận trong và ngoài nhà trường phối hợp thực hiện một cách thuận lợi	2,0	0,88	5
3	Kết hợp các nhiệm vụ hoạt động GDĐP một cách logic và hiệu quả	2,1	0,90	3
4	Thiết lập một cơ chế điều phối, tạo thành sự liên kết các hoạt động GDĐP giữa các thành viên hay bộ phận, tạo điều kiện đạt mục tiêu một cách dễ dàng	2,2	0,94	2
5	Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tính hiệu nghiệm của cơ cấu tổ chức các hoạt động GDĐP và tiến hành điều chỉnh nếu cần	2,6	0,98	1

Kết quả khảo sát tại Bảng 2 cho thấy, mức độ thực hiện các nội dung tổ chức hoạt động GDĐP tại các trường THCS phường Tam Thắng nhìn chung còn ở mức trung bình thấp, với điểm trung bình dao động từ 2,00 đến 2,60. Điều này phản ánh rằng mặc dù công tác tổ chức đã được triển khai trên thực tế, song hiệu quả và tính đồng bộ trong quá trình thực hiện còn hạn chế.

Trong các nội dung được khảo sát, nội dung “Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tính hiệu nghiệm của cơ cấu tổ chức các hoạt động GDĐP và tiến hành điều chỉnh khi cần” đạt điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 2,60, xếp thứ 1). Kết quả này cho thấy các nhà trường đã có sự quan tâm nhất định đến khâu theo dõi và điều chỉnh trong quá trình tổ chức hoạt động, song mức độ thực hiện vẫn chưa đạt mức cao.

Ngược lại, các nội dung như “Phân chia các hoạt động GDĐP hình thành các nhiệm vụ cụ thể” (ĐTB = 2,00, xếp thứ 5) và “Kết hợp các nhiệm vụ hoạt động GDĐP một cách logic và hiệu quả” (ĐTB = 2,10, xếp thứ 3) có điểm trung bình thấp hơn. Điều này cho thấy công tác tổ chức thực hiện hoạt động GDĐP còn gặp khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ rõ ràng và phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận, lực lượng tham gia.

Thực trạng trên cho thấy, mặc dù khâu lập kế hoạch hoạt động GDĐP đã được các nhà trường quan tâm thực hiện tương đối tốt, song khi chuyển sang khâu tổ chức thực hiện, vẫn còn những hạn chế nhất định về cơ chế phối hợp, hướng dẫn cụ thể và điều kiện nguồn lực. Do đó, hiệu quả tổ chức hoạt động GDĐP tại các trường THCS phường Tam Thắng chưa thực sự tương xứng với yêu cầu đặt ra, đòi hỏi cần có các giải pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao tính khả thi và hiệu quả trong thời gian tới.

4.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng

Công tác chỉ đạo hoạt động GDĐP được thực hiện trong khuôn khổ hệ thống quản lý giáo dục từ Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua các văn bản hướng dẫn chung, cụ thể hóa ở cấp địa phương bởi Sở Giáo dục và Đào tạo. Ở cấp cơ sở, ban giám hiệu các trường THCS giữ vai trò trung tâm trong việc điều hành, tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động GDĐP theo kế hoạch đã đề ra. Bên cạnh đó, việc phân cấp quản lý giáo dục về UBND cấp xã/phường tại TP. Hồ Chí Minh vừa tạo điều kiện tăng cường quyền tự chủ cho nhà trường, vừa đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực chỉ đạo, phối hợp của chính quyền địa phương và các lực lượng liên quan.

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐP được hiểu là quá trình điều hành, tác động có chủ đích của người lãnh đạo nhà trường vào toàn bộ hoạt động quản lý GDĐP, nhằm huy động và phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường, bảo đảm các hoạt động GDĐP được triển khai đúng mục tiêu, nội dung và tiến độ. Để làm rõ thực trạng công tác này, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 200 cán bộ quản lý và giáo viên tại các trường THCS trên địa bàn phường Tam Thắng; kết quả được tổng hợp và trình bày tại Bảng 3.

Bảng 3. Công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
1	<i>Ra quyết định chỉ đạo</i>			
1.1	Rà soát kế hoạch, phát hiện các vấn đề và đề ra các nhiệm vụ hoạt động GDĐP	2,20	0,80	11
1.2	Lựa chọn các tiêu chuẩn đánh giá	2,40	0,82	6
1.3	Thu thập và xử lý thông tin	2,22	1,20	10
1.4	Đề ra nhiệm vụ chỉ đạo chính thức	2,26	1,40	9
1.5	Dự kiến phương án và chọn phương án quyết định hoạt động GDĐP	2,40	1,60	6

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
1.6	So sánh các phương án theo tiêu chuẩn hiệu quả xác định hoạt động GDĐP	2,43	1,80	4
1.7	Ra quyết định chính thức	1,96	0,89	13
2	<i>Tổ chức thực hiện ra quyết định chỉ đạo hoạt động giáo dục địa phương</i>			
2.1	Truyền đạt quyết định hoạt động GDĐP	2,10	0,84	12
2.2	Lập kế hoạch thực hiện quyết định	2,40	0,90	6
2.3	Thực hiện quyết định các hoạt động GDĐP	2,60	1,40	2
2.4	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quyết định các hoạt động GDĐP	2,60	1,40	2
2.5	Điều chỉnh quyết định các hoạt động GDĐP	2,40	1,30	6
2.6	Tổng kết, đánh giá việc thực hiện quyết định các hoạt động GDĐP	2,70	2,20	1

Kết quả khảo sát tại Bảng 3 cho thấy, mức độ thực hiện công tác chỉ đạo hoạt động GDĐP tại các trường THCS phường Tam Thắng nhìn chung còn ở mức trung bình thấp, với điểm trung bình dao động từ 1,96 đến 2,70. Điều này phản ánh rằng công tác chỉ đạo đã được triển khai trên thực tế, song hiệu quả chưa cao và chưa đồng đều giữa các nội dung.

Trong các nội dung được khảo sát, nội dung “Tổng kết, đánh giá việc thực hiện quyết định các hoạt động GDĐP” đạt điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 2,70, xếp thứ 1). Tiếp theo là các nội dung “Thực hiện quyết định các hoạt động GDĐP” và “Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quyết định” (cùng ĐTB = 2,60). Kết quả này cho thấy các nhà trường có sự quan tâm nhất định đến khâu triển khai và theo dõi việc thực hiện các quyết định chỉ đạo.

Tuy nhiên, các nội dung thuộc giai đoạn ra quyết định và chuẩn bị chỉ đạo lại có mức độ thực hiện thấp hơn. Cụ thể, nội dung “Truyền đạt quyết định hoạt động GDĐP” đạt ĐTB = 2,10, cho thấy việc phổ biến, quán triệt các quyết định chỉ đạo đến các lực lượng tham gia chưa thật sự rõ ràng và thống nhất. Đặc biệt, nội dung “Ra quyết định chính thức” có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 1,96), phản ánh rằng khâu ra quyết định trong chỉ đạo hoạt động GDĐP còn thiếu tính cụ thể, chưa gắn chặt với điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo hoạt động GDĐP tại các trường THCS phường Tam Thắng đã được quan tâm triển khai, song vẫn còn hạn chế, nhất là ở các nội dung mang tính định hướng và quyết định. Thực trạng này cho thấy sự cần thiết phải có các giải pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chỉ đạo hoạt động GDĐP trong thời gian tới.

4.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng

Kiểm tra, đánh giá là khâu quan trọng trong quản lý hoạt động GDĐP, nhằm xác định mức độ đạt được so với mục tiêu và làm cơ sở điều chỉnh hoạt động. Theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, công tác này cần được thực hiện thường xuyên, dựa trên tiêu chí rõ ràng và hướng tới đánh giá sự phát triển năng lực của học sinh.

Thực tế tại các trường THCS ở phường Tam Thắng cho thấy, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP còn nhiều hạn chế do thiếu hướng dẫn cụ thể về tiêu chí và công cụ đánh giá, đồng thời năng lực triển khai của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên chưa đồng đều. Để làm rõ thực trạng này, tác giả đã khảo sát 200 cán bộ quản lý và giáo viên; kết quả được trình bày tại Bảng 4.

Bảng 4. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
1	<i>Các bước kiểm tra hoạt động giáo dục địa phương</i>			
1.1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP	2,24	1,16	6
1.2	Xác định phương pháp, kiểm tra, đánh giá	2,18	1,12	8
1.3	Xác định hình thức kiểm tra, đánh giá	2,21	1,14	7
1.4	Xác định nội dung kiểm tra, đánh giá	2,16	1,02	9
1.5	Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP	2,28	1,02	5
1.6	Đo lường kết quả hoạt động GDĐP	2,38	1,42	3
1.7	Tổ chức kiểm tra các hoạt động GDĐP	2,40	1,32	2
1.8	Chỉ đạo kiểm tra các hoạt động GDĐP	2,42	1,18	1
1.9	Tổng kết công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDĐP	2,34	1,21	4
2	<i>Các nội dung kiểm tra hoạt động giáo dục địa phương</i>			
2.1	Kiểm tra việc thực hiện nội dung chương trình GDĐP ở trường THCS	2,14	0,96	8
2.2	Kiểm tra việc thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐP ở trường THCS	2,28	0,98	3
2.3	Kiểm tra việc thực hiện tổ chức kế hoạch hoạt động GDĐP ở trường THCS	2,27	0,97	4
2.4	Kiểm tra việc sử dụng và bảo quản CSVC cho các hoạt động GDĐP	2,72	0,90	1
2.5	Kiểm tra việc sử dụng tài chính cho các hoạt động GDĐP	2,50	1,02	2
2.6	Kiểm tra sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tổ chức các hoạt động GDĐP cho học sinh các trường THCS	2,16	1,16	7
2.7	Kiểm tra công tác xã hội hóa giáo dục hoạt động GDĐP cho học sinh các trường THCS	2,18	1,20	6
2.8	Kiểm tra sự thay đổi các hoạt động GDĐP ở các trường THCS	2,10	1,14	9
2.9	Kiểm tra năng lực của các lực lượng tham gia hoạt động GDĐP ở các trường THCS	2,20	1,10	5

Kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra, giám sát hoạt động GDĐP chỉ đạt mức

trung bình thấp, với điểm trung bình dao động từ 2,10 đến 2,72. Trong các bước kiểm tra, nội dung “Chỉ đạo kiểm tra các hoạt động GDĐP” (ĐTB = 2,42) và “Tổ chức kiểm tra các hoạt động GDĐP” (ĐTB = 2,40) được đánh giá cao hơn, cho thấy các nhà trường đã quan tâm đến việc triển khai kiểm tra ở mức độ tổ chức.

Ngược lại, các nội dung mang tính nền tảng như “Xác định nội dung kiểm tra” (ĐTB = 2,16), “Xác định phương pháp kiểm tra, đánh giá” (ĐTB = 2,18) và “Kiểm tra sự thay đổi các hoạt động GDĐP” (ĐTB = 2,10) có mức điểm thấp, phản ánh sự lúng túng trong việc xây dựng bộ tiêu chí và công cụ đánh giá phù hợp với đặc thù GDĐP.

Ở nhóm nội dung kiểm tra, các tiêu chí liên quan đến quản lý nguồn lực như “Kiểm tra việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất” (ĐTB = 2,72) và “Kiểm tra việc sử dụng tài chính” (ĐTB = 2,50) đạt điểm cao hơn so với các tiêu chí mang tính chuyên môn sư phạm. Trong khi đó, việc “Kiểm tra sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội” (ĐTB = 2,16) còn hạn chế, cho thấy hoạt động kiểm tra GDĐP vẫn chủ yếu diễn ra trong phạm vi nội bộ nhà trường.

Nhìn chung, mặc dù công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP đã được triển khai tại các trường THCS phường Tam Thắng, song hiệu quả chưa cao. Sự khác biệt giữa kết quả khảo sát về nhận thức (ĐTB cao) và mức độ thực hiện các chức năng quản lý (ĐTB thấp) phản ánh khoảng cách giữa nhận thức và năng lực tổ chức thực hiện trong điều kiện thực tiễn, là cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp trong thời gian tới.

4.5. Thực trạng đảm bảo các điều kiện quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng

a. Thực trạng đảm bảo tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị, thời gian, nguồn nhân lực hỗ trợ cho hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở

Các điều kiện bảo đảm như tài chính, cơ sở vật chất – phương tiện, thời gian và nguồn nhân lực có vai trò nền tảng trong việc tổ chức và quản lý hoạt động GDĐP ở trường THCS. Để làm rõ thực trạng này, tác giả đã khảo sát ý kiến cán bộ quản lý và giáo viên; kết quả được trình bày tại Bảng 5.

Bảng 5. Tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện, thời gian, nguồn nhân lực hỗ trợ cho hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
1	Tài chính hỗ trợ hoạt động GDĐP	2,13	0,96	2
2	Cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động GDĐP	2,92	0,98	1
3	Thời gian cho hoạt động GDĐP	1,83	1,07	4
4	Nguồn nhân lực hoạt động GDĐP	1,98	1,07	3

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ đáp ứng các điều kiện phục vụ hoạt động GDĐP còn thấp, với điểm trung bình dao động từ 1,83 đến 2,92. Trong đó, cơ sở vật chất, phương tiện được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,92), song vẫn chưa đạt mức đáp ứng theo yêu cầu. Các yếu tố thời gian (ĐTB = 1,83) và nguồn nhân lực (ĐTB = 1,98) có mức điểm thấp nhất, phản ánh những khó khăn rõ nét trong việc bố trí quỹ thời gian và đội ngũ chuyên trách cho hoạt động GDĐP.

Qua trao đổi với lãnh đạo nhà trường, nguyên nhân chủ yếu là do các trường THCS hiện nay vẫn ưu tiên nguồn lực cho dạy học các môn văn hóa; kinh phí dành riêng cho GDĐP còn hạn chế, hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn xã hội hóa nên tính ổn định và bền vững chưa cao.

b. Thực trạng công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội cho hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh

Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội là điều kiện quan trọng nhằm huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động GDĐP. Kết quả khảo sát thực trạng phối hợp được thể hiện tại Bảng 6.

Bảng 6. Công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình và xã hội để tổ chức các hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng

TT	Nội dung thực hiện	ĐTB	ĐLC	XH
1	Phối hợp tổ chức các hoạt động GDĐP	2,01	0,85	5
2	Phối hợp lập kế hoạch xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho các hoạt động GDĐP	2,08	1,07	4
3	Huy động hỗ trợ kinh phí đảm bảo cho các hoạt động GDĐP	2,18	0,93	3
4	Phối hợp tổ chức Hội nghị, hội thảo tuyên truyền với gia đình và xã hội về hoạt động GDĐP	1,89	1,14	8
5	Huy động nguồn nhân lực hỗ trợ từ gia đình, xã hội	1,78	1,1	9
6	Phối hợp với hội cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động GDĐP	1,98	1,16	6
7	Phối hợp với các gia đình học sinh tổ chức các hoạt động GDĐP	1,95	1,08	7
8	Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường	2,38	0,88	1
9	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng	2,28	0,88	2

Số liệu cho thấy mức độ phối hợp trong tổ chức hoạt động GDĐP còn hạn chế, với điểm trung bình dao động từ 1,78 đến 2,38. Nội dung “Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường” có mức điểm cao nhất (ĐTB = 2,38), trong khi các nội dung như “Huy động nguồn nhân lực từ gia đình, xã hội” (ĐTB = 1,78) và “Phối hợp với cha mẹ học sinh” (ĐTB = 1,98) đạt mức thấp.

Kết quả này cho thấy, mặc dù các trường THCS đã nhận thức được vai trò của công tác phối hợp, song việc triển khai trên thực tế còn thiếu đồng bộ, chưa khai thác hiệu quả tiềm năng hỗ trợ từ gia đình và cộng đồng địa phương.

c. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng của bối cảnh tác động đến hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh

Quản lý hoạt động GDĐP chịu sự tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan từ môi trường kinh tế – xã hội. Nhằm làm rõ mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến cán bộ quản lý và giáo viên tại các trường THCS ở phường Tam Thắng, kết quả thể hiện ở Bảng 7.

Bảng 7. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng

TT	Nhóm yếu tố	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Nhận thức, sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục – xã hội	3,62	0,49	1
2	Chính sách, văn bản chỉ đạo	3,60	0,59	2
3	Điều kiện cơ sở vật chất – tài chính – môi trường	3,54	0,62	3
4	Tác động bối cảnh kinh tế - xã hội	3,52	0,68	4
5	Cơ chế động viên, thi đua – khen thưởng	3,48	0,58	5

Quản lý hoạt động GDĐP chịu tác động của nhiều yếu tố bối cảnh kinh tế – xã hội. Kết quả khảo sát tại Bảng 7 cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đều được đánh giá ở mức khá đến cao, với điểm trung bình từ 3,48 đến 3,62. Trong đó, yếu tố “Nhận thức và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục – xã hội” có mức ảnh hưởng cao nhất (ĐTB = 3,62). Kết quả này cho thấy sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội có ảnh hưởng quyết định đến việc tổ chức, triển khai và quản lý hoạt động GDĐP. Tiếp đến là “Chính sách, văn bản chỉ đạo” (ĐTB = 3,60), phản ánh vai trò quan trọng của định hướng, hướng dẫn và chỉ đạo từ các cấp quản lý giáo dục.

Các yếu tố khác như “Điều kiện cơ sở vật chất – tài chính – môi trường” (ĐTB = 3,54) và “Tác động của bối cảnh kinh tế – xã hội” (ĐTB = 3,52) cũng được đánh giá có ảnh hưởng khá lớn, cho thấy hoạt động GDĐP gắn bó mật thiết với điều kiện nguồn lực, môi trường và sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Yếu tố “Cơ chế động viên, thi đua – khen thưởng” (ĐTB = 3,48) tuy có mức điểm thấp nhất nhưng vẫn ở ngưỡng khá, phản ánh sự cần thiết phải có chính sách khuyến khích, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên khi thực hiện GDĐP.

Như vậy, hoạt động GDĐP tại các trường THCS ở phường Tam Thắng chịu sự chi phối đồng thời của nhiều yếu tố bối cảnh, trong đó nổi bật là vai trò của sự phối hợp các lực lượng giáo dục và tính phù hợp của cơ chế, chính sách. Đây là căn cứ thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp quản lý trong giai đoạn tiếp theo.

4.6. Đánh giá chung về thực trạng về quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh

a. Những mặt mạnh

Kết quả khảo sát cho thấy đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các trường THCS ở phường Tam Thắng đã có nhận thức tương đối đầy đủ về vai trò và ý nghĩa của hoạt động GDĐP trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Công tác lập kế hoạch hoạt động GDĐP được đánh giá ở mức khá cao, thể hiện qua việc xác định tương đối rõ nội dung, mục tiêu và nguồn lực thực hiện.

Bên cạnh đó, hoạt động GDĐP bước đầu đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo từ các cấp quản lý; một số nhà trường đã chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, tổ chức đoàn thể địa phương để triển khai hoạt động. Công tác kiểm tra, đánh giá tuy còn hạn chế nhưng đã được chú trọng hơn ở một số khâu, đặc biệt là tổng kết, đánh giá sau hoạt động.

b. Những mặt hạn chế

Mặc dù nhận thức được đánh giá cao, song mức độ thực hiện các chức năng quản lý hoạt động GDĐP còn ở mức trung bình thấp. Các khâu tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát chưa đồng bộ, thiếu tính hệ thống; việc phân công nhiệm vụ, phối hợp các lực lượng và điều phối hoạt động còn lúng túng, hiệu quả chưa cao.

Điều kiện bảo đảm cho hoạt động GDĐP như thời gian, nguồn nhân lực và kinh phí còn nhiều hạn chế; công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa chặt chẽ. Nội dung và hình thức tổ chức GDĐP ở một số trường chưa thực sự hấp dẫn, chưa phát huy được tính chủ động và trải nghiệm của học sinh.

c. Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế trong quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh các trường THCS phường Tam Thắng xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan. Về chủ quan, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên phần lớn chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về GDĐP, còn lúng túng trong tổ chức hoạt động, đổi mới phương pháp và kiểm tra, đánh giá. Một số giáo viên chưa am hiểu sâu sắc đặc điểm văn hóa – xã hội của địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng triển khai nội dung GDĐP.

Về khách quan, việc thay đổi địa giới hành chính, cùng với sự chậm trễ trong ban hành tài liệu GDĐP thống nhất đã gây khó khăn cho các nhà trường trong tổ chức thực hiện. Điều kiện kinh tế – xã hội địa phương còn hạn chế, nguồn lực đầu tư cho GDĐP chưa ổn định, chủ yếu dựa vào xã hội hóa. Ngoài ra, sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục chưa thường xuyên và thiếu cơ chế ràng buộc cũng là yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động GDĐP.

5. Kết luận

Bài báo đã tập trung phân tích thực trạng quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Nghị quyết số 202/2025/QH ngày 12/06/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh được ban hành. Thông qua khảo sát ý kiến cán bộ quản lý và giáo viên, kết quả nghiên cứu cho thấy đội ngũ đã có nhận thức tương đối đầy đủ về vai trò và sự cần thiết của hoạt động GDĐP; công tác lập kế hoạch được đánh giá ở mức khá. Tuy nhiên, mức độ thực hiện các chức năng quản lý như tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá còn hạn chế, thiếu đồng bộ và chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Sự chênh lệch giữa nhận thức và hành động quản lý phản ánh rõ những khó khăn về năng lực quản lý, cơ chế phối hợp, điều kiện bảo đảm và bối cảnh tác động trong quá trình triển khai hoạt động GDĐP tại các nhà trường.

Những kết quả nghiên cứu này là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất hệ thống giải pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh trung học cơ sở trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, nghiên cứu cũng gợi mở hướng tiếp tục khảo sát sâu hơn về hiệu quả các giải pháp quản lý trong thực tiễn triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tại các địa phương có điều kiện tương đồng.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/03/2019 về việc Biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông*.

- Đào, V. T., Bùi, D. Q., & Lê, T. S. H. (2019). Định hướng xây dựng nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, Số 22 tháng 10/2019, 85-88. Truy cập từ http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai_so_16_-_22_thang_10._2019.pdf
- Hồ, V. T., & Nguyễn, V. Đ. (2022). Nghiên cứu xây dựng mô hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, 18(4), 12-17. Truy cập từ <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/179095/1/CVv489V18S42022012.pdf>.
- Hồ, V. T., Nguyễn, V. Đ., & Thiều, V. N. (2023). Nghiên cứu quy trình tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung giáo dục địa phương ở trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(01S), 19-25. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.01S.2023.1002>
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14*.
- Nguyễn, T. K. A., Hà, V. Q., Hồ, T. H. V., Bùi, T. T., Trần, T. L., & Lê, T. T. (2023). Thực trạng triển khai tài liệu giáo dục địa phương lớp 6 năm học 2021-2022. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(2), 28-34. Truy cập từ <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/198468/1/CVv489V19S22023028.pdf>.
- Trần, T. H. L., Nguyễn, T. N., & Nguyễn, T. B. (2024). Nâng cao hiệu quả dạy học mạch kiến thức lịch sử-văn hoá của nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế cấp trung học cơ sở. *Journal of Science Educational Science*, 23-33. doi:10.18173/2354-1075.2024-0114.
- Trương, T. B. T., & Lê, V. C. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 67-74. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1405>